1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1	Đại học	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	301	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	90	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	87	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	60	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
2	Đại học	TM02	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			
3	Đại học	TM03	Quản trị kinh doanh (Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	19	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	20	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	14	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
4	Đại học	TM04	Marketing (Marketing thương mại)	301	(*)	2	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	60	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	58	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	40	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
5	Đại học	TM05	Marketing (Quản trị thương hiệu)	301	(*)	2	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	49	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	9	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
				402a	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	49	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	34	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
6	Đại học	TM06	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	43	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	44	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
7	Đại học	TM07	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	301	(*)	2	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	54	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	52	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	36	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	9	A00		A01		D01		D07	
8	Đại học	TM08	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			
9	Đại học	TM09	Kế toán (Kế toán công)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	25	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	26	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	18	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	5	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
10	Đại học	TM10	Kiểm toán (Kiểm toán)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	29	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	20	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
11	Đại học	TM11	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	43	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	44	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
12	Đại học	TM12	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	37	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	7	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	7	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	7	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	38	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	26	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	7	A00		A01		D01		D07	
13	Đại học	TM13	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	301	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	90	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	87	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	60	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
14	Đại học	TM14	Tài chính – Ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng	301	(*)	2	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	55	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	10	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
			thương mại)	409	(*)	55	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	38	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
15	Đại học	TM15	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng thương mại - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			
16	Đại học	TM16	Tài chính – Ngân hàng (Tài chính công)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	29	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	20	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
17	Đại học	TM17	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	301	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	79	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	14	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	14	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	14	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	78	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	54	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	14	A00		A01		D01		D07	
18	Đại học	TM18	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	301	(*)	2	A01		D01		D07			
				100	(*)	73	A01		D01		D07			
				200	(*)	13	A01		D01		D07			
				402a	(*)	13	A01		D01		D07			
				402b	(*)	13	A01		D01		D07			
				409	(*)	73	A01		D01		D07			
				410	(*)	50	A01		D01		D07			
				500	(*)	13	A01		D01		D07			
19	Đại học	TM19		301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	39	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
			Luật kinh tế (Luật kinh tế)	200	(*)	6	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	6	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	6	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	36	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	25	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	6	A00		A01		D01		D07	
20	Đại học	TM20	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D03	
				100	(*)	21	A00		A01		D01		D03	
				200	(*)	4	A00		A01		D01		D03	
				402a	(*)	4	A00		A01		D01		D03	
				402b	(*)	4	A00		A01		D01		D03	
				409	(*)	22	A00		A01		D01		D03	
				410	(*)	15	A00		A01		D01		D03	
				500	(*)	4	A00		A01		D01		D03	
21	Đại học	TM21	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D04	
				100	(*)	43	A00		A01		D01		D04	
				200	(*)	8	A00		A01		D01		D04	
				402a	(*)	8	A00		A01		D01		D04	
				402b	(*)	8	A00		A01		D01		D04	
				409	(*)	44	A00		A01		D01		D04	
				410	(*)	30	A00		A01		D01		D04	
				500	(*)	8	A00		A01		D01		D04	
22	Đại học	TM22	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	43	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	40	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
23	Đại học	TM23	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	301	(*)	2	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	66	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	11	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	11	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	11	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	64	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	44	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
				500	(*)	11	A00		A01		D01		D07	
24	Đại học	TM24	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn - chương trình định hướng nghề nghiệp)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	43	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	44	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	8	A00		A01		D01		D07	
25	Đại học	TM25	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - chương trình định hướng nghề nghiệp)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	24	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	23	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	16	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
26	Đại học	TM26	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin - chương trình định hướng nghề nghiệp)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	29	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	20	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
27	Đại học	TM27	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			
28	Đại học	TM28	Marketing (Marketing số)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	5	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
				402a	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	29	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	20	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
29	Đại học	TM29	Luật kinh tế (Luật Thương mại quốc tế)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	18	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	17	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	12	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
30	Đại học	TM30	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp - chương trình tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB))	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	18	A01		D01		D07			
				200	(*)	3	A01		D01		D07			
				402a	(*)	3	A01		D01		D07			
				402b	(*)	3	A01		D01		D07			
				409	(*)	17	A01		D01		D07			
				410	(*)	12	A01		D01		D07			
				500	(*)	3	A01		D01		D07			
31	Đại học	TM31	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	30	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	29	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	20	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	5	A00		A01		D01		D07	
32	Đại học	TM32	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	12	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	3	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	15	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	10	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	3	A00		A01		D01		D07	

TT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/ Chương trình)	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
33	Đại học	TM33	Kinh tế số (Phân tích kinh doanh trong môi trường số)	301	(*)	1	A00		A01		D01		D07	
				100	(*)	24	A00		A01		D01		D07	
				200	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				402a	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				402b	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
				409	(*)	23	A00		A01		D01		D07	
				410	(*)	16	A00		A01		D01		D07	
				500	(*)	4	A00		A01		D01		D07	
34	Đại học	TM34	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			
35	Đại học	TM35	Marketing (Marketing thương mại - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			
36	Đại học	TM36	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế - chương trình chất lượng cao)	301	(*)	1	A01		D01		D07			
				100	(*)	30	A01		D01		D07			
				200	(*)	5	A01		D01		D07			
				402a	(*)	5	A01		D01		D07			
				402b	(*)	5	A01		D01		D07			
				409	(*)	29	A01		D01		D07			
				410	(*)	20	A01		D01		D07			
				500	(*)	5	A01		D01		D07			

(*) Mã phương thức xét tuyển, tên phương thức xét tuyển được quy định tại mục II, tiểu mục 1.3 Đề án này.